TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2026
V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Moong Công Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lô Thanh Tuân
Bà Nguyễn Thị Thu Lê

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lô Quốc Ất - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11-Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Nghệ An tham gia phiên toà***: Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2026/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 2 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXX-ST ngày 30 tháng 03 năm 2026 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 24/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1997,CCCD 040197014726 (Có đơn xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản C, xã N, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn N. Sinh năm 1994, CCCD 040094033542 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

Địa chỉ: Bản C, xã N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2026 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Lương Thị H trình bày:

Tình cảm: Chị H và anh Lương Văn N tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2015. Chị H và anh N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Nghệ An vào ngày 25 tháng 02 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2021, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do, vợ chồng kết hôn khi còn quá trẻ, không tìm hiểu kỹ nên khi về chung sống thì không hợp nhau, thường xuyên cãi vã và xúc phạm nhau thậm tệ, càng chung sống tính cách càng khác nhau nên vợ chồng

xảy ra quá nhiều mâu thuẫn, sức chịu đựng của chị H cũng có giới hạn nên vào năm 2021 chị H quyết định sống ly thân với anh N. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị H có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

Con chung: Chị H và anh N có 02 con chung tên cháu là Lương Thanh T, sinh ngày 17/4/2015 và cháu Lương Khánh H1, sinh ngày 19/10/2018 hiện nay cháu sống với bà nội và anh N tại bản bản Có Hạ, xã N, tỉnh Nghệ An, nếu vợ chồng ly hôn thì chị H có nguyện vọng con chung do anh N và bà nội chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành vì từ nhỏ cháu một mình anh N chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Lương Văn N nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do.

Kết quả xác minh tại địa phương: Anh Lương Văn N có hộ khẩu và chị Lương Thị H đều có hộ khẩu thường trú tại bản C, xã N,tỉnh Nghệ An có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, tỉnh Nghệ An vào ngày 25/02/2015 và có 02 con chung tên cháu là Lương Thanh T, sinh ngày 17/4/2015 và cháu Lương Khánh H1, sinh ngày 19/10/2018 hiện nay cháu sống cùng với anh N và bà nội. Anh N đi làm ăn xa nhưng thường xuyên gửi tiền về cho gia đình để nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung và thỉnh thoảng khoảng 4 đến 5 tháng anh N mới về thăm nhà.

Tại biên bản lấy lời khai các cháu Lương Thanh T, sinh ngày 17/4/2015 và cháu Lương Khánh H1, sinh ngày 19/10/2018 con chung của chị Lương Thị H và anh Lương Văn N thì các cháu đều có nguyện vọng sống với anh Lương Văn N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn Chị Lương Thị H cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Lương Văn N; Con C: Giao các Lương Thanh T, sinh ngày 17/4/2015 và cháu Lương Khánh H1, sinh ngày 19/10/2018 cho anh N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H; Tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với chị Lương Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Lương Văn N có hộ khẩu thường trú tại bản C, xã N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Lương Thị H và bị đơn anh Lương Văn N thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 11- Nghệ An. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Mặt khác trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn mặc dù bị đơn thỉnh thoảng khoảng 4 đến 5 tháng mới về nhà và có liên lạc với gia đình, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã N, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn tại quyển, số 05 ngày 25/02/2015 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

- Tình cảm: Chị H và anh N có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, hai người đã không sống chung với nhau một thời gian dài, điều đó phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Con chung: Chị H và anh N có 02 con chung là cháu Lương Thanh T, sinh ngày 17/4/2015 và cháu Lương Khánh H1, sinh ngày 19/10/2018, hiện các cháu sống cùng anh N và bà nội tại bản Có Hạ, xã N, tỉnh Nghệ An.

Qua quá trình xác minh tại địa phương thì các cháu Lương Thanh T và cháu Lương Khánh H1 từ khi sinh ra cho đến nay do anh N và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Lương Thị H bỏ nhà đi làm ăn xa từ năm 2021 và chưa về nhà thăm cháu được lần nào. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần và cung như nguyện vọng của các cháu là muốn sống với anh Lương Văn N và ông bà nội. Hội đồng xét xử giao các cháu Lương Thanh T và cháu Lương Khánh H1 cho anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng con chung chị H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Thị H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí và quyền kháng cáo: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị Lương Thị H. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Quan hệ Hôn nhân: Chấp nhận chị Lương Thị H được ly hôn với anh Lương Văn N.

2. Con chung:

+ Giao các cháu Lương Thanh T, sinh ngày 17/4/2015 và cháu Lương Khánh H1, sinh ngày 19/10/2018 cho anh Lương Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H;

- Chị Lương Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Lương Thị H và anh Lương Văn N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Thị H chưa yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật

4. Án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị Lương Thị H

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND khu vực 11-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An
- Các đương sự;
- UBND xã Nhôn Mai, tỉnh Nghệ An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

Moong Công Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Thanh Tuân **Nguyễn Thị Thu Lê** **Moong Công Hải**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND khu vực 11-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An
- Các đương sự;
- UBND xã Nga My tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Moong Công Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Khăm Niên **Kha Thị Hà** **Moong Công Hải**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hòa;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Moong Công Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thò Bá Tểnh **Nguyễn Thị Thu Lê** **Moong Công Hải**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

Moong Công Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 4 năm 2026.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công H2.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thò Bá T1 và ông Trần Đình H3.

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 39/2026/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2026, về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1997.

HKTT: Bản C, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lương Văn N. Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị H.

Biểu quyết: 3/3

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Biểu quyết: 3/3

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Lương Văn N.

Biểu quyết: 3/3

2. Con chung: Giao cháu La Thị Diệp C1, sinh ngày 25/2/2015 cho anh Lương Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18;

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị N1;
- Chị N1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Biểu quyết: 3/3

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biểu quyết: 3/3

4. Án phí: Buộc chị Lương Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007327 ngày 26/2/2026 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Biểu quyết: 3/3

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ …. phút, ngày 15 tháng 4 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thò Bá Tểnh **Trần Đình Hưng** **Moong Công Hải**